HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ VĨNH BẢO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/NQ-HĐND	*Vĩnh Bảo, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Bảo khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Công văn số 1345/UBTVQH15-CTĐB ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã;

Xét Tờ trình số 08/TTr-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Bảo khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Bảo khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân,

Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Bảo khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Bảo khóa I, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:
- TT HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- TT Đảng uỷ;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Đào Phú Thùy Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ VĨNH BẢO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Bảo khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định cụ thể hóa một số nội dung của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động của HĐND quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân (HĐND) xã, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan khi tham gia các hoạt động của HĐND xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Chương II
KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 2. Chuẩn bị và tổ chức kỳ họp

1. Hội đồng nhân dân xã họp thường lệ mỗi năm hai kỳ vào tháng 7 và tháng 12 hàng năm; họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết các công việc phát sinh đột xuất theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã hoặc ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu HĐND xã. HĐND họp công khai, trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND xã hoặc ít nhất 1/3 tổng số đại biểu HĐND thì HĐND quy định họp kín.

2. Hội đồng nhân dân có thể họp phiên trù bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và tiến hành một số nội dung khác do HĐND xã quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

3. Thường trực HĐND quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết các công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; quyết định triệu tập kỳ họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung trọng

tâm của kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi đến đại biểu HĐND cùng với Quyết định triệu tập kỳ họp.

4. Thường trực HĐND xã chủ trì cuộc họp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

Điều 3. Thảo luận tại kỳ họp

1. Khi được chủ tọa kỳ họp mời phát biểu thảo luận, thời gian mỗi ý kiến thảo luận tại kỳ họp tối đa không quá 7 phút, trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

2. Những ý kiến phát biểu thảo luận của đại biểu HĐND xã phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 4. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, đại biểu HĐND xã ghi vấn đề chất vấn và người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND xã.

Trong thời gian HĐND họp, nếu có vấn đề phát sinh cần chất vấn, đại biểu HĐND xã ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND xã (qua thư ký kỳ họp) chậm nhất là 01 ngày trước phiên họp chất vấn.

2. Mỗi đại biểu HĐND xã được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề.

3. Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, đại biểu HĐND nêu vấn đề chất vấn không quá 03 phút; người bị chất vấn trả lời các vấn đề của mỗi đại biểu chất vấn không quá 7 phút; trường hợp cần thiết, Chủ tọa quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn, hoặc yêu cầu người bị chất vấn trả lời bằng văn bản.

Chủ tọa có quyền nhắc trong trường hợp đại biểu HĐND nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định; người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu HĐND hoặc quá thời gian quy định.

4. Trình tự chất vấn tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 60, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND số 87/2015/QH13 và Nội quy kỳ họp HĐND xã.

5. Căn cứ nhóm vấn đề chất vấn, kết quả chất vấn tại kỳ họp, Thường trực HĐND đề nghị HĐND ban hành Nghị quyết về chất vấn; nội dung Nghị quyết theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

6. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, người trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về

chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND để chuyển đến đại biểu HĐND (theo khoản 7, điều 60).

7. Phiên họp chất vấn có thể được HĐND quyết định phát thanh trực tiếp theo đề nghị của Thường trực HĐND và phải được nêu trong kế hoạch và chương trình kỳ họp.

Điều 5. Thư ký phục vụ kỳ họp

1. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND xã.

2. Các nội dung thực hiện:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp, báo cáo Chủ tọa vào đầu các phiên họp.

b) Cử đại diện ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể;

d) Tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp;

đ) Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 6. Nghị quyết tại kỳ họp

1. Nghị quyết của HĐND xã được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành, riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND xã được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu biểu quyết tán thành.

2. Nghị quyết của HĐND do Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

Điều 7. Biên bản kỳ họp

1. Kỳ họp HĐND xã và các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã phải ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp HĐND xã do Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên; Biên bản các phiên họp khác do Chủ tọa ký tên.

Điều 8. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp do Thường trực HĐND, UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban của HĐND xã chuẩn bị theo phân công của Thường trực HĐND xã, phải được gửi đến Văn phòng HĐND và UBND xã chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp (trừ báo cáo thẩm tra các Ban HĐND).

Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND xã và gửi đến đại biểu HĐND xã chậm nhất là 05 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm kiểm soát các văn bản phục vụ kỳ họp.

3. Đại biểu HĐND xã và các đại biểu mời dự kỳ họp có trách nhiệm thực hiện những quy định về việc sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp, nộp lại tài liệu mật và các văn bản quy định phải nộp lại cho bộ phận tiếp nhận văn bản của Văn phòng HĐND và UBND xã ngay sau khi kết thúc phiên họp hoặc sau phiên họp cuối cùng của kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật.

4. Căn cứ quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của Chủ tọa kỳ họp, Văn phòng HĐND và UBND xã ban hành danh mục tài liệu cần thu hồi tại kỳ họp.

Điều 9. Thông tin tuyên truyền về kỳ họp HĐND xã

1. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên chương trình phát thanh của Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao xã chậm nhất là 10 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 3 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

2. Căn cứ chỉ đạo của Thường trực HĐND, Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về chương trình, nội dung của kỳ họp HĐND xã, hoạt động của HĐND xã tại kỳ họp; giữ mối liên hệ và chịu trách nhiệm phối hợp với đại diện các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch xã trong việc đưa tin về kỳ họp.

3. Thường trực HĐND xã quyết định nội dung thông tin, tài liệu kỳ họp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 10. Chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Thường trực HĐND quyết định triệu tập kỳ họp của HĐND; chủ trì, phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

Thường trực HĐND xã tổ chức họp với Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan để dự kiến nội dung, chương trình và các vấn đề liên quan đến kỳ họp theo quy định.

HĐND xã chỉ đưa vào chương trình của kỳ họp những vấn đề đã được chuẩn bị chu đáo về nội dung, trình đúng thời hạn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo, đề án, kế hoạch..... (quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015); Hồ sơ nội dung trình HĐND xã xem xét, quyết định gồm: Tờ trình, Báo cáo, dự thảo Nghị quyết, hồ sơ công trình dự án (đối với quyết định chủ trương đầu tư công trình, dự án); Thông báo kết luận của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; báo cáo thẩm định

của cơ quan Tư pháp (đối với dự thảo Nghị quyết ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật) và các tài liệu khác có liên quan.

3. Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã gửi các tài liệu liên quan của kỳ họp đến đại biểu HĐND.

4. Xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp và hướng dẫn họp Tổ đại biểu để nghiên cứu và tham gia ý kiến vào các nội dung, chương trình kỳ họp.

Điều 11. Thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp của HĐND.

1. Xem xét, quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND xã do UBND, Ban của HĐND xã trình, như sau:

a) Những nội dung được cấp có thẩm quyền giao cần phải giải quyết kịp thời để bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của xã.

b) Những nội dung, nhiệm vụ cần phải giải quyết kịp thời để thực hiện hiệu quả nghị quyết của HĐND xã.

2. Báo cáo HĐND thông qua kết quả giải quyết các nội dung tại Khoản 1 Điều này thuộc thẩm quyền của HĐND xã tại kỳ họp sau gần nhất của HĐND xã.

Điều 12. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Thường trực HĐND họp thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật mỗi tháng một lần; khi xét thấy cần thiết, có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã.

2. Chủ tịch HĐND quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Thường trực HĐND báo cáo 6 tháng và hàng năm với HĐND về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND theo quy định; báo cáo chuyên đề khác theo chương trình kỳ họp được HĐND thông qua.

Điều 13. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã.

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân

a) Khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND.

b) Gợi ý các vấn đề cần tập trung thảo luận tại phiên họp, kỳ họp, thảo luận ở Tổ đại biểu; tạo điều kiện để các đại biểu HĐND phát biểu ý kiến; bảo đảm dân chủ trong quá trình thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn; lấy biểu quyết về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc xin ý kiến HĐND về việc ban hành nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn khi cần thiết.

c) Chỉ đạo việc tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND, cử tri và chuyển đến các cơ quan, đơn vị hữu quan giải trình, giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ khi đại biểu HĐND và cử tri yêu cầu.

d) Điều hành để Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua các nghị quyết.

đ) Chủ trì họp với các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh các nghị quyết sau kỳ họp HĐND (*nếu xét thấy cần thiết*).

e) Chỉ đạo việc đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp HĐND sau mỗi kỳ họp.

f) Lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND, thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND thành phố, HĐND các quận, xã, UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các phòng, ban, ngành, đoàn thể ở xã, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân .

3. Các thành viên của Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 14. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND

1. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các Ban của HĐND trong hoạt động thẩm tra hồ sơ trình tại kỳ họp của HĐND.

2. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các Ban của HĐND trong hoạt động giám sát, khảo sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

3. Tham dự cuộc họp các Ban của HĐND hoặc mời thành viên có liên quan của Ban HĐND tham gia hoạt động của Thường trực HĐND.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các hoạt động khác của các Ban HĐND. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban HĐND.

Điều 15. Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND

1. Thường trực HĐND quyết định nội dung chất vấn, đối tượng bị chất vấn, thời gian chất vấn trên cơ sở chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND yêu cầu UBND, thành viên UBND giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề được Thường trực HĐND quyết định.

3. Mỗi lần chất vấn, hoặc yêu cầu các cơ quan giải trình đại biểu HĐND nêu vấn đề không quá 03 phút; người bị chất vấn, giải trình trả lời yêu cầu của một đại biểu không quá 07 phút; trường hợp cần thiết, Chủ tọa phiên họp quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn.

Chủ tọa phiên họp có quyền nhắc đại biểu HĐND khi nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn, hoặc quá thời gian quy định, người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu HĐND hoặc quá thời gian quy định.

4. Trình tự chất vấn tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 69, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND số 87/2015/QH13.

Điều 16. Hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin, tài liệu cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã; thông tin đến cử tri kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND; trình HĐND báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, các Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị bầu cử để báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến các nghị quyết của HĐND xã và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết của HĐND.

3. Trực tiếp tổ chức giám sát, hoặc phân công các Ban của HĐND giám sát UBND xã, các cơ quan chức năng trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND tại kỳ họp trước.

Điều 17. Hoạt động tiếp công dân, xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân

1. Xây dựng lịch, phân công các thành viên của Thường trực HĐND tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân của xã; công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã; tiếp nhận, nghiên cứu đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo luật định.

2. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của HĐND giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã.

Điều 18. Hoạt động giám sát.

1. Trên cơ sở đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và kiến nghị của cử tri ở địa phương, Thường trực HĐND thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát năm sau của HĐND để trình HĐND xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND.

Căn cứ chương trình giám sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND xã xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND và báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát với Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp của HĐND; đôn đốc, giám sát UBND xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND có thể trình kỳ họp gần nhất của HĐND về kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của các cơ quan chức năng để HĐND xem xét, quyết định.

2. Đề nghị HĐND xem xét quyết định của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã.

3. Đối với hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND xã, Thường trực HĐND xã căn cứ chương trình giám sát đã được HĐND thông qua, trình HĐND ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề và xem xét báo cáo kết quả giám sát trước khi Đoàn giám sát báo cáo HĐND xem xét tại kỳ họp gần nhất.

4. Phân công các Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã khảo sát, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND xã tại địa phương hoặc về các vấn đề khác theo quy định.

5. Chỉ đạo, tổ chức việc giám sát tại các kỳ họp thông qua xem xét các báo cáo, đề án, tờ trình và hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND.

Kiểm tra, đôn đốc hoặc tổ chức giám sát các cơ quan liên quan trong việc giải quyết, trả lời các ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND được nêu tại kỳ họp trước.

6. Thường trực HĐND tổ chức giám sát lại việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát khi thấy cần thiết.

Chương IV
CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 19. Các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Thẩm tra các nội dung trình tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban, Thường trực HĐND phân công, đồng thời gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND xã chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND.

2. Tham gia xây dựng và thực hiện Chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã; xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát của Ban; tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách; thực hiện theo chương trình giám sát đã được HĐND xã thông qua và sự phân công của Thường trực HĐND xã.

3. Kiến nghị với HĐND, Thường trực HĐND về những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban.

4. Cử thành viên Ban tham gia đoàn công tác, giám sát, khảo sát theo chỉ đạo của Thường trực HĐND.

Điều 20. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên các Ban của HĐND

1. Trưởng Ban Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham gia vào các hoạt động của Thường trực HĐND; thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực HĐND phân công.

b) Chỉ đạo, điều hành công việc chung của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

c) Chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban, chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp, giám sát của Ban.

d) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn xã.

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực hoạt động của Ban do UBND, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã mời.

e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban bám sát theo chương trình đã được HĐND thông qua, chỉ đạo của Thường trực HĐND và chương trình của Ban.

g) Trình bày các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động của Ban tại kỳ họp HĐND.

h) Trình Thường trực HĐND phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND trong số đại biểu HĐND và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND.

i) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các ủy viên Ban của HĐND.

2. Phó Trưởng ban HĐND giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban khi được Trưởng ban phân công.

3. Ủy viên các Ban của HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong các hoạt động của Ban, nếu vắng mặt phải báo cáo và được Trưởng ban đồng ý. Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm của các Ban phải dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động của Ban theo quy định.

Điều 21. Chế độ làm việc

1. Căn cứ Quy chế này, các Ban của HĐND xây dựng Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng ủy viên của Ban phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Căn cứ chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xây dựng chương trình công tác quý, sáu tháng và hàng năm của mình.

3. Các Ban của HĐND họp ít nhất mỗi tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và xây dựng kế hoạch công tác tháng tiếp theo; họp để thẩm tra các nội dung theo phân công của Thường trực HĐND và họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban, Phó trưởng Ban chuẩn bị nội dung trước phiên họp Ban.

4. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Thường trực HĐND tại phiên họp thường trực HĐND trước khi báo cáo tại kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm của HĐND.

Chương V
ĐẠI BIỂU HĐND VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 22. Trách nhiệm của đại biểu HĐND xã.

1. Nghiên cứu dự kiến nội dung, chương trình và tài liệu kỳ họp do Thường trực HĐND gửi; tham gia ý kiến, kiến nghị các nội dung thuộc trách nhiệm của đại biểu và gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã để tổng hợp, gửi Thường trực HĐND xã xử lý theo quy định. Thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung phiên họp kín của HĐND xã.

2. Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình kỳ họp, phiên họp, các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND; thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND, tại hội trường; có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

3. Tiếp công dân theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, kế hoạch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã và Tổ đại biểu HĐND xã.

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND xã chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết; thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh biết và theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết. Hàng tháng báo cáo kết quả với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND để tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND xã.

Trường hợp không thể thực hiện được việc tiếp công dân theo lịch tiếp công dân đã được công bố do có lý do chính đáng thì đại biểu HĐND xã có trách nhiệm thông báo với Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã để báo cáo Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định; đồng thời dự kiến thời gian cụ thể thực hiện việc tiếp công dân.

4. Đeo phù hiệu đại biểu HĐND xã khi tham dự kỳ họp, phiên họp và khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND; trường hợp bị mất hoặc vì lý do khác, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm liên hệ với Văn phòng HĐND và UBND xã để giải quyết theo quy định.

5. Tham gia giám sát theo chương trình giám sát của HĐND; Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

6. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri; bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND và Tổ đại biểu HĐND xã. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của tổ đại biểu HĐND xã, trường hợp vắng phải xin ý kiến của tổ trưởng và được tổ trưởng đồng ý. Mỗi năm một lần vào cuối năm, báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động của cá nhân đại biểu và của HĐND xã.

7. Tích cực tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ dành riêng cho đại biểu HĐND theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

8. Để tiện cho việc cập nhập thông tin kịp thời, Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tạo nhóm "HĐND VB K1" trên Zalo, Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tham gia nhóm thường xuyên cập nhật thông tin trên nhóm; không tự ý rời nhóm khi chưa có sự đồng ý của Thường trực HĐND xã.

Điều 23. Quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND xã, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và yêu cầu trả lời đối với vấn đề được chất vấn.

2. Giám sát Quyết định của UBND xã và nghị quyết của HĐND xã; giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương.

3. Gửi kiến nghị bằng văn bản đến Thường trực HĐND trong đó nêu rõ lý do, nội dung kiến nghị; báo cáo HĐND xem xét, quyết định bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu; kiến nghị tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín của HĐND và kiến nghị những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

4. Kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; đồng thời gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu để biết và Thường trực HĐND xã để xem xét, giải quyết.

Yêu cầu các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khi đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND.

6. Được hưởng quyền miễn trừ của đại biểu HĐND theo quy định; được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu HĐND theo quy định.

7. Đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ đại biểu HĐND.

8. Được đề nghị Thường trực HĐND xã xem xét chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu HĐND xã nơi đại biểu đến nhận công tác theo phân công, điều động của cấp có thẩm quyền.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND.

1. Căn cứ chương trình hoạt động hàng năm của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND xã xây dựng chương trình hoạt động theo quý, năm. Chương trình hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND được gửi đến đại biểu HĐND xã và cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

2. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã tại địa phương hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công. Chủ động phối hợp với Thường trực HĐND xã, khi giám sát tại địa phương; tham gia các đoàn giám sát của Thường trực và các Ban của HĐND xã; giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo của UBND và các ngành theo lĩnh vực.

3. Bàn kế hoạch công tác, thảo luận, nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến tham gia các nội dung của kỳ họp HĐND xã; các báo cáo thường lệ, chuyên đề, dự thảo nghị quyết và các văn bản liên quan theo hướng dẫn của Thường trực HĐND; phân công đại biểu HĐND của Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp tham gia vào các nội dung của kỳ họp và chất vấn tại kỳ họp HĐND xã. Tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các đơn vị bầu cử tại cuộc họp tổ sau tiếp xúc cử tri phục vụ kỳ họp gửi Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp theo quy định.

Mời Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và công chức thuộc UBND xã dự họp Tổ đại biểu HĐND và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

4. Tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tại cuộc họp tổ sau tiếp xúc cử tri (tổng hợp ý kiến cử tri ở các đơn vị bầu cử) báo cáo Thường trực HĐND xã chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

5. Cuộc họp Tổ đại biểu HĐND phải được ghi thành biên bản; báo cáo kết quả họp tổ được gửi đến Thường trực HĐND.

6. Tổ đại biểu HĐND họp để kiểm điểm và xếp loại hoạt động hàng năm của các đại biểu HĐND và Tổ đại biểu HĐND; hoàn thành, báo cáo Thường trực HĐND xã trước ngày 25 tháng 11 hàng năm; đồng thời gửi cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

Điều 25. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm điều hành công việc của Tổ; chủ trì phiên họp của Tổ đại biểu; giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Thường trực HĐND, UBND các xã, cơ quan, đơn vị nơi đại biểu

HĐND đắc cử, công tác để tổ chức và bảo đảm các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND. Phân công đại biểu định kỳ tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của địa phương nơi đắc cử; phân công đại biểu đại diện Tổ tham gia đoàn giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã khi giám sát tại địa bàn xã nơi đại biểu đắc cử.

Chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý, báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu với Thường trực HĐND xã để theo dõi, tổng hợp và báo cáo tại kỳ họp HĐND xã.

2. Tổ phó Tổ đại biểu HĐND giúp việc cho Tổ trưởng, thực hiện những việc được phân công và được ủy quyền khi Tổ trưởng vắng mặt. Tổng hợp xây dựng dự thảo các văn bản của tổ và ghi biên bản các cuộc họp tổ.

Chương VI
QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND VỚI UBND, BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM XÃ, HĐND CÁC XÃ

Điều 26. Quan hệ với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

1. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã trong việc chuẩn bị dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp, các báo cáo, đề án trình HĐND xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND xã giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện nghị quyết của HĐND xã; thực hiện chức năng giám sát UBND xã trong việc thực hiện nghị quyết HĐND xã theo luật định.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã được mời dự các cuộc họp của UBND xã bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến HĐND xã. Trưởng ban, Phó Trưởng ban các ban HĐND xã được mời dự các cuộc họp của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

3. Trong kỳ họp thường lệ của HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến kiến nghị của Mặt trận đối với HĐND, UBND và đại biểu HĐND xã. Đại diện Thường trực HĐND xã được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã.

4. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã phối hợp với Thường trực HĐND xã tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri để báo cáo HĐND xã.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thông qua hệ thống Mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã, của Tổ đại biểu, các Ban của HĐND và Thường trực HĐND xã; trao đổi với Thường trực HĐND xã những ý kiến, kiến nghị và nguyện vọng của nhân dân.

5.Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã mời đại diện Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã khi xét thấy cần thiết; phối hợp trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của xã.

Điều 27. Trách nhiệm của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, các đơn vị, tổ chức hữu quan trong quan hệ với Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã

1. Xây dựng các báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND xã đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã.

2. Tham gia các đoàn giám sát của HĐND xã về các vấn đề có liên quan; Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã và đại biểu HĐND xã khi có yêu cầu.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn giám sát, khảo sát do Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã chủ trì hoàn thành nhiệm vụ.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND xã. Trong quá trình phối hợp hoạt động, các văn bản của UBND xã cần sự thống nhất của Thường trực HĐND xã, phải được gửi sớm để tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện.

Điều 28. Phối hợp hoạt động với HĐND xã.

Thường trực HĐND, Trưởng ban, Phó trưởng ban các Ban, đại biểu HĐND xã có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tham dự kỳ họp HĐND xã;

2. Phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã trong các hoạt động giám sát, khảo sát.

3. Thông báo kết quả giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu HĐND xã về các vấn đề có liên quan đến Thường trực HĐND xã.

4. Hướng dẫn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã theo luật định.

Chương VII
ĐẠI BIỂU HĐND XIN THÔI LÀM NHIỆM VỤ ĐẠI BIỂU, ĐẠI BIỂU BỊ BÃI NHIỆM, ĐẠI BIỂU BỊ MẤT QUYỀN ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 29. Việc xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo trình tự sau đây:

a. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã gửi đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu đến Thường trực HĐND xã.

b. Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND;

c. Hội đồng nhân dân thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu có thể phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

Thường trực Hội đồng nhân dân thông báo cho Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã, cử tri đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và đại biểu đó biết nghị quyết của HĐND về việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đại biểu Hội đồng nhân dân thôi làm nhiệm đại biểu kể từ ngày Hội đồng nhân dân thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

Điều 30. Hội đồng nhân dân xã bãi nhiệm đại biểu HĐND theo trình tự sau đây:

Thường trực HĐND xã thống nhất với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về hình thức bãi nhiệm.

a. Thường trực HĐND xã trình Hội đồng nhân dân về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND đối với hình thức do HĐND bãi nhiệm;

b. Hội đồng nhân dân thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND.

Nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐNĐ biểu quyết tán thành.

Thường trực HĐND thông báo cho UBMTTQ Việt Nam xã, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người bị bãi nhiệm biết nghị quyết của HĐND về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND.

Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND thì việc bãi nhiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Trong trường hợp đại biểu HĐND bị khởi tố, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản cho Thường trực HĐND trước khi ra quyết định khởi tố. Đại biểu HĐND bị khởi tố thì Thường trực HĐND ra quyết định tạm đình chỉ làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu HĐND trở lại làm nhiệm vụ đại biểu khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

Đại biểu HĐND phạm tội, bị Toà án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên mất quyền đại biểu HĐND.

Thường trực HĐND báo cáo với HĐND tại kỳ họp gần nhất việc đại biểu HĐND đó bị mất quyền đại biểu HĐND, đồng thời thông báo để cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu biết.

Điều 32. Đại biểu HĐND xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu và được HĐND chấp thuận, bị bãi nhiệm hoặc bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó có tội, phải xử lý trách nhiệm hình sự thì đương nhiên thôi các chức vụ mà theo quy định của pháp luật phải là đại biểu HĐND mới được làm.

Chương VIII
ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 33. Kinh phí hoạt động của HĐND xã là một khoản trong ngân sách nhà nước do HĐND xã quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND. Thường trực HĐND chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Đại biểu HĐND đương nhiệm được hưởng các chế độ sau:

1. Được cung cấp báo cáo của Thường trực HĐND, UBND xã và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của HĐND. Việc cung cấp báo chí và thông tin cần thiết khác cho đại biểu HĐND, HĐND quyết định như sau:

- Các tài liệu liên quan đến kỳ họp HĐND xã gồm các nghị quyết, văn bản, báo cáo, các đề án có liên quan đến kỳ họp.

- Các báo cáo định kỳ của các cơ quan, ban, ngành địa phương có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của đại biểu.

- Các thông tin khác có liên quan.

2. Được các chế độ khác theo quy định.

Điều 35. Đại biểu HĐND đương nhiệm được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu HĐND.

Mẫu giấy chứng nhận đại biểu HĐND do Chính phủ quy định. Giấy chứng nhận đại biểu HĐND do Chủ tịch HĐND cùng cấp ký.

Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu HĐND xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu HĐND khi có yêu cầu.

Điều 36. Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND, đại biểu HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật

Điều 37. Đại biểu HĐND xã là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND xã.

Đại biểu HĐND là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa bàn xã thì trước khi ra quyết định thuyên chuyển, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải xin ý kiến của Thường trực HĐND xã. Thường trực HĐND báo cáo HĐND và thông báo tới Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam xã, cử tri nơi bầu ra đại biểu HĐND đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Điều 38. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm:

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của Thường trực HĐND xã, cử một chuyên viên chuyên trách công tác HĐND.

2. Tham mưu xây dựng lịch công tác của Thường trực HĐND xã.

3. Tham mưu xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Thường trực HĐND với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và Thường trực HĐND, UBND xã; kịp thời tham mưu cho HĐND, Thường trực HĐND xã xây dựng kế hoạch hoạt động cho phù hợp.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND, Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, Thường trực HĐND xã sẽ trình HĐND xã xem xét, quyết định./.